

KỶ NIỆM TRƯỜNG XƯA



GS NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

[GS Nguyễn Văn Trường, cựu Tổng Trưởng Giáo Dục VNCH, cộng tác đặc biệt với tạp chí VHVN, sinh năm 1930 và từ trần ngày 03 tháng 01 năm 2018, hưởng thọ 88 tuổi. Xin giới thiệu bài viết chuyển cho tạp chí VHVN chưa kịp đăng thi giáo sư đã qua đời... để tưởng nhớ bậc Thầy của chúng tôi..., nguyện cầu hương linh Thầy bình an trong cõi vĩnh hằng]

LCT

TÔI LÀM RÊ ĐỒNG KHÁNH



Tôi vốn là rể của Đồng Khánh. Chắc chắn **không ai hiểu là rể của nhà vua**. Ở cổ đô, ngàn năm văn vật này, từ "rể" là dành cho thứ dân, trong hoàng gia phải gọi là **phò mã**. Vả lại, nhà Vua chẳng có con rơi đầu đó, mà duyên may cho tôi giữa đường lượm được.

Vậy rể đây rõ ràng là rể của **Trường Nữ Trung Học Đồng Khánh Huế**, có vợ là nữ sinh hoặc giáo sư Đồng Khánh. Theo định nghĩa này thì tôi có hai lần đủ tư cách. Tiện nội trước kia học Trường Đồng Khánh, và cũng có một thời dạy ở Trường Đồng Khánh.

Trước hết, rõ ràng và dứt khoát, tôi rất hãnh diện về tiện nội, nói rộng hơn tí là hãnh diện làm rể Đồng Khánh trong mọi chỉ tiêu. Càng hãnh diện về tiện nội, thì càng hãnh diện về việc làm rể Đồng Khánh.

Nữ sinh và giáo sư Đồng Khánh thời bấy giờ, đều "thị trường" có xuống, nhưng giá còn tương đối rất cao. Trước kia cả Miền Trung chỉ có Trường Đồng Khánh, cũng như cả Miền Nam chỉ có trường Nữ Học Đường (Collège des Jeunes Filles Annamites), hai trung tâm đào tạo **người phụ nữ tiến bộ và thông thái**. Mỗi năm cả hai trường sản xuất không quá số 200 tốt nghiệp Trung Học Đệ Nhất Cấp. Trong

những năm 1957-60, chất và lượng đã tăng lên gấp bội, và học sinh của các trường nữ này vẫn còn rất cao giá.



1 - Đất Thần kinh ngàn năm khép kín

Trước hết, làm rõ Đổng Khánh không khó. Bằng chứng: nhiều bạn bè tôi và tôi đã là rể Đổng Khánh.

Học trò ở Quảng ra thi,

Thấy cô gái Huế mà đi không đành.

Cái dễ là ở lời nói dân gian này. Đàng trong ra thi, rồi gọi rể luôn, không về. ***Người Huế có truyền thống, dành nhiều cảm tình với anh học trò, lúc còn cù bơ cù bất.*** Nếu may thì gặp thám hoa, bảng nhãn, ông cống, ông nghè; còn rũi thì cũng là ông đồ, cũng nên đình nên đám.

Đến lúc "ông nghè ông cống cũng nằm co", cái học "Tây" thay cái học xưa, thì ***anh học trò đi thi vẫn là tiềm năng trẻ, người có học, có nhiều triển vọng.*** Có một ông chồng có học vẫn hơn là có ông chồng dốt. Cho nên, thường thì các ông các bà tìm trong đám thơ sinh để chọn rể, các cô trao thân gởi phận. Trong thời buổi, mà cả nước, le que một vài trường trung học, thì anh học trò có giá lắm.

***Chi bằng đi học làm ông phán,
Sáng rượu sâm banh, tối sữa bò.***

Cụ Tú Xương có chua chát với cái học Tây. Tuy nhiên hai câu thơ có phản ánh một thực trạng tâm lý thời của Cụ. Làm công chức là một việc làm ổn định.

Cái tâm lý ấy trong dân gian vẫn còn ở thời chúng tôi.

Tuy nhiên, tôi đến Huế không còn là học trò. Tương lai tôi đã định. Cái tôi đã đạt được là trở thành một giáo sư đại học. Đại Học là thứ giống mới. Giống mới nào cũng được nâng niu, ân cần chăm sóc, vì nó là hi vọng, và cũng vì trong bản chất, nó là một cuộc phiêu lưu ít nhiều hiểm nguy. Và lại, dầu chiến tranh đã tạo lăm xáo trộn trong trật tự xã hội - có lần tôi được nghe: "***phi sĩ quan, bắt thành phu phụ***"- cái truyền thống trọng ông đồ vẫn còn tiềm tàng đâu đó. Nói chung, lúc bấy giờ tôi có thứ lắm, mặc dầu chỉ là một giảng viên hạng chót mà thôi.

Ngoài ra, còn sự niềm nở, ân cần của ông Viện Trưởng của tôi. Ông là một linh mục và là một giáo sư nhiều năm của hai trường Quốc Học và Đồng Khánh. Thường tình, các nhà tu có nhiều con. Ngoại trừ một ít trường hợp, ai đến với ngài đều gọi ngài là cha mà tự xưng là con, và ngài cũng đối xử với người có khi như ... cha con. Nói chung, ngài đồng con, đồng học trò, và ngài cũng thương tôi như các con của ngài. Năm đầu ở Huế, hằng ngày, trưa và chiều, tôi dùng cơm ở nhà ngài. Và có cái lệ là mỗi đầu tháng, ngài được mời, và tôi cũng nhờ đó mà lắm khi được nếm cái ngon, cái khéo nhất của những bàn tay đẹp nhất cố đô.

Có lần, trường Đồng Khánh cắm trại trên dòng Thiên An. Ngài bảo tôi theo ngài, vì ở đó cảnh đã đẹp, lại có người đẹp (vì lúc đó tôi còn độc thân). Đồi Thiên An đẹp thật; nhưng tâm tôi lại lạc giữa rừng tiên. ***Những chiếc nón lá nghiêng nghiêng, mái tóc thê đen ánh trên tà áo trắng, tiếng cười, tiếng nói, tiếng lá thông trôi theo gió.*** Thiên đường thơ mộng, cảnh vật an bình. Thiên An tên chốn này thật là phải. Thấy tôi ngẩn ngơ như lạc lõng, cha khẽ dạy: ở liêu số X số Y, đệ nhất/đệ nhị, hãy đến đó đi; và ngài không quên nhắc tên các người đẹp và mô tả vài nét để tôi dễ nhận diện. Tôi

có hơi ngại ngùng trước sự thản thảng của cha. Nhưng rồi cũng nhẹ lòng vâng lời cha dạy.

Cũng nên thêm lòng trắc ẩn về hoàn cảnh đơn cô của chúng tôi, một thân, một chất, một gói hành lý tùy thân, từ đàng trong ra đây lập nghiệp. *Tình yêu có thể khởi đầu từ một lòng "từ bi" đơn giản.*

Tóm lại quả nhiên có nhiều yếu tố tích cực khiến tôi ***hội nhập vào cộng đồng những người rể Đồng Khánh.***

Đó là xét chung chung.

Với cô nữ sinh Đồng Khánh, chắc chắn phải khác. ***Trường Đồng Khánh lúc bấy giờ vẫn còn là một trung tâm đào tạo phụ nữ thông thái của xứ thân kinh.*** Thông thái là có học, có nhìn xa, hiểu rộng hơn người. Lấy cái tâm lý chung mà gán cho những con người thông thái ắt phải sai. Không phải có cái bằng cấp lác qua lác lại mà dễ cuốn dễ lời. Cũng đừng nghĩ là các cô chẳng biết giảng nghiệm viên là chưa phải là giáo sư.

Đại Học Huế mới nẩy mầm còn quá mong manh.

Đại Học Sài Gòn mới thật là cây cô thụ, có chiều dày giá trị. Cây cô thụ vẫn dễ thấy từ xa hơn là cái mầm non ở kề cận. ***"Huế đi để mà nhớ hơn sống để mà thương"***.

Cho nên, đừng thấy sự ân cần chăm sóc của cha Viện trưởng, của bạn bè, sự tiếp đón niềm nở của người dân Huế mà tưởng bở.

Có lắm khó khăn.

Khó khăn thứ đến là ở tôi. Trên đồi Thiên An, và ở nhiều nơi khác tôi được diện kiến với hàng trăm người duyên sắc vẹn toàn, nhưng tôi không được may mắn đi xa trong quan hệ.

2- Dòng Cửu Long rộng mở chân trời

Mạng tôi vốn là duyên trời đưa đẩy. Và cái may lớn nhất của tôi có lẽ là những năm du học. Bên mẹ tôi, tôi bị cấm rất nhiều điều. Không tắm sông, không bơi ngang rạch, không lội ruộng ngoéo cua, bắt ốc như những trẻ con khác,

không trèo cây hái trái, như là **không gia nhập Thanh Niên Tiên Phong**,..., vì những sông rạch có "noi", ruộng hang có



rắn độc, trèo cao có thể té nặng, và TNTP thì chẳng có ai theo trông chừng tôi.

Đó là một vài cái "không" mà tôi còn nhớ. Xa nhà, xa cha mẹ, anh chị tôi, tôi thoát khỏi những bản cảm đoán của mẹ tôi, tôi tự tổ chức cuộc sống, tôi thật sự là tôi.

Quyết định trở về cũng là quyết định trở vào khung, vào nếp. Trên còn mẹ, còn anh, còn chị. Tôi du học là cả một sự hy sinh của gia đình tôi, và vô điều kiện. Việc trở về, vào nếp, và vô điều kiện, nghĩ ra cũng phải. Tuy nhiên, về được vài hôm, thì được chị tôi giới thiệu cô này cô khác: thương tôi, bà muốn chọn người nâng khăn sửa trật cho tôi. Thật sự, các cô và gia đình các cô, chẳng ai khoe khoang rằng mình sắc nước hương trời, hay giàu có ruộng cò bay thẳng cánh, hay công dung ngôn hạnh thế này thế kia. Nhưng người muốn **môi giới thì rộn ràng khua đồng tiền trong ngân hàng,**

làm cho vật vô tri biết nói, rao công dung ngôn hạnh. Điều này làm tôi khó chịu. Tôi có cảm tưởng được đi "gã" cho những cô phú hộ, biết quản lý tài sản. Ba năm sau cùng ở Pháp, tôi có việc làm, làm giám thị^[1] cho các trường trung học. Với đồng lương giám thị, tôi sống khá thoải mái. Cho nên, tôi không nghĩ cần một bà vợ tảo tần (biết quản lý tài sản) để nuôi tôi. Cái cảm tưởng chuột sa hủ nếp làm cho tôi khó chịu. *Gia đình lúc nào cũng là điểm tựa của tôi*, và có khả năng bảo bọc cho tôi, cả những năm du học. Tôi cũng mong được là điểm tựa của mẹ, và các anh chị của tôi. Vậy tôi phải là điểm tựa cho chính mình trước đã, và nếu lập gia đình phải có khả năng lo cho gia đình mình. Sự ỷ lại ở cái thế, cái quyền, ở sự giàu có, ở nơi người khác có thể làm con người yếu đi.

Cha Viện trưởng là người dễ mến. Suốt 6 năm làm việc với ngài, cũng có nhiều mâu thuẫn, va chạm, nhưng chúng tôi vẫn giữ được một hòa khí, tốt cho công việc làm của chúng tôi. Tuy nhiên, lúc bấy giờ, trên đồi Thiên An, và vài dịp khác, cái cảm tưởng bị "gã" trở lại với tôi. Xứ Huế không giàu, không có việc chuột sa hủ nếp, nhưng *xứ Huế có cành vàng lá ngọc, thiên kim tiểu thơ*, mà lòng tôi thật sự không nghĩ đến và cũng không mong. Tôi có nói, tôi muốn trở lại khuôn nếp, trong cái gia phong riêng của gia đình tôi, và điều này hẳn là trong phong tục tập quán của môi trường. Môi trường ấy là *miền Nam đồng ruộng của những sông ngòi nước đục tanh mùi bùn, nhưng là nguồn sống của chúng tôi.*

Vào nếp với tôi là chấm dứt cuộc đời con trai, chấm dứt mọi phóng túng, buông thả, để lập gia đình, có con cái, ổn định cuộc sống, cho mẹ tôi an tâm. Tôi cũng hiểu rằng trong cái nếp chung ấy, mỗi người một ý, nhưng rồi ai ai trong gia đình cũng phải hiểu rằng tôi đã lớn và theo đó, tôn trọng cái tự do của riêng tôi, trong đó có cái tự do chọn lựa người hôn phối của tôi.

Cái khó là cái tâm lý bị "gã". Tôi không quan tâm lắm về việc "ở rể". Đâu đâu cũng có thể là nhà. Từ làng Trung Hiệp, quê ngoại của tôi, lên Vĩnh Long đã có khác biệt, từ

Vĩnh Long lên Sài Gòn, tôi là "chú nhà quê lên Sài Gòn", lạc lõng trong chợ đời tấp nập. Rồi Marseille, Toulouse, Paris. Tôi đã quen với những đổi thay. Thêm một lần nữa, thì nhằm nhò gì.

Nhưng bị "gã" là không được. Và nàng cũng không bị "gã".

Mời một người phụ nữ cùng tôi là bạn đời, vào cái nếp của gia đình tôi, làm tôi đắn đo. Tôi không dám nghĩ đến người thông thái. Tôi cũng không chấp nhận người mù chữ. Bình thường, càng có học, càng hiểu, càng dễ thấm thấu cho những giá trị mới. Tuy nhiên, đối với nhiều người, cái học có khi chỉ là một trang trí, như hột kim cương đeo trên tay hay lủng la lủng lẳng trên ngực, khoe khoang một sự giàu có kiến thức. Một con người như thế thường tự xem mình là "đỉnh cao", theo đó khó hội nhập vào một nếp sống khác. Tôi không ngại cái dốt. Ai ai cũng mang một phần dốt của mình: hiểu biết của một người lúc nào cũng giới hạn, bên ngoài giới hạn này là cái dốt. Các "đỉnh cao" không nghĩ rằng mình dốt, nên khó học, không học được những thực tiễn của cuộc đời.

Thật sự khó lắm. Khó tự bên trong, khó vì tiên kiến.

Cái khó còn ở bên ngoài, khó vì người kia.

Ai ai cũng có một hình ảnh về mình và về người khác. Ở một xứ Huế mà các bà, các cô buôn gánh bán bưng lúc nào cũng trong một chiếc áo dài, ngay cả vào mùa nóng bức, thì những hình ảnh này càng đậm. Linh mục, sư sãi, thầy giáo, cô giáo, công chức, thương gia,...phải thế này thế nọ. Lúc bấy giờ ở Huế có ba chiếc xe Mercedes, thì đã có người nói vậy, nói khác, cũng vì những hình ảnh ấy nó trái với thông thường. Một hôm, khoảng 9 giờ đêm, tôi ra ngồi vệ đường trước nhà ăn hột vịt lộn, thì ngay hôm sau, ông anh đáng kính bên kia đường điếm mặt tôi: "hôm qua, anh mặc pyjama, ngồi vệ đường ăn hột vịt lộn, thầy giáo như vậy là không được." Thêm một hình ảnh, cái không được của người thầy. ***Cái hình ảnh về mình, về người, về cái phải là của thế sự lắm khi là yếu tố phân cách tình người, nói riêng, phân cách giữa chúng tôi.***

3- DUYÊN TAO NGỘ

Trên đây, tôi có nói, trường Đồng Khánh là nơi đào tạo người phụ nữ thông thái. Càng thông thái, càng khó tìm người tương xứng. **Ở cao nên khó có người với tới.**

Khó hơn nữa là lúc bấy giờ nàng vừa rời Trường Đồng Khánh vào học Năm thứ nhất Trường Luật. Thường tình cứ chồng thêm một năm Đại Học thì giá cả chồng thêm, theo tỷ lệ thuận, mà hệ số tỷ lệ thì chắc chắn là lớn hơn 1.

Thế nên càng khó với.

Đọc dòng này, tiện nội sẽ cương quyết phủ định. Nàng lúc nào cũng khiêm nhường, chẳng bao giờ làm cao. Thật sự, cao hay thấp, cành vàng lá ngọc, thiên kim tiểu thơ, hay con của dân giả, với tôi không có vấn đề. Hình như tôi đáp ứng được những điều kiện cần để làm rể xứ Huế, cả làm rể Đồng Khánh. Cái khó là điều kiện đủ, cái khuôn mà nàng hình dung về người chồng của nàng. Thật khó mà đáp ứng đúng y như nàng mong muốn. Trong nàng tôi có biết trời trăng gì đâu. Và lại, trong đời chỉ có cái gần đúng. Phải làm sao tạo ở nàng cảm giác rằng cái độ sai tiến mãi về không.

Điều này cần cơ hội và thời gian.

Có người vợ thông thái, không là chuyện dễ.

Duyên trời đưa đây; tôi gặp nàng trong một buổi sáng mát trời dễ thương, và sau đó chúng tôi có nhiều lần gặp nhau. Nàng có hiểu ý tốt của tôi, nhưng vẫn khư khư gọi tôi bằng thầy và xưng là con (và đây cũng là cung cách « phòng thủ » và khép kín của người con gái Huế!).

Tôi thuộc Trường Sư Phạm và Khoa Học thì chẳng có mắc mớ gì với Trường Luật. Tôi có dạy nàng giờ nào đâu. Cách xưng hô thật không ổn. Ở xứ mà hoàng gia "**thời**" chớ không ăn, nhà quyền quý cũng «**xoi**» chớ không ăn, chỉ thường dân mới thật sự có «**ăn**», thì không thể bắt quàng từ chỗ này sang chỗ nọ được. Bắt quàng từ trường Luật sang trường Sư phạm, hay Khoa học thì quả là hồ đồ, nếu không phải là có hậu ý không tốt.

Không hậu ý tốt mà vẫn tiếp tôi. Đó là nghịch lý.

Thật khó xử cho tôi.

Nhưng may quá, gần tôi có Dzung Tiên Sinh, Ngài bảo:

"Cổ nhân có dạy: *Nữ nhân thuyết "bất", tức tha ý vị "khả năng đích"*;

Nữ nhân thuyết "khả năng đích", tức tha ý vị "thị đích"

Nói nôm na là:

"Nếu một người nữ nói "không", tức là "có thể" đấy;

Nếu một người nữ nói "có thể" tức là "chịu rồi đấy, cứ tiến tới."

Sông có cạn, núi có mòn, những chân lý khác của người đời đều như bọt biển, nhưng cái chân lý này thì không bao giờ thay đổi."

Nghĩ lại, suốt trên 15 năm ở trường, từ Đông sang Tây, không một thầy cô nào dạy cho tôi nguyên lý sinh tử và bất biến này của người xưa. May mà có tiên sinh dạy cho đúng lúc.

Nàng đã rõ ràng nói không. *Cửa có đóng nhưng then có thể chưa gài.* Thầy và con, như âm dương cách trở, nhưng tương sinh, như anh với em: không âm làm sao có dương, không em làm sao có anh. Diễn dịch như vậy, thì rõ ràng là cửa bên trong đã mở khóa.

"Đường đi khó, không vì ngăn sông cách núi, mà vì lòng người ngại núi e sông." Câu này tôi cũng học ở Huế. Phải biết chuyên cần làm bài tập; dày công tiệm tu thì ắt có ngày đốn ngộ. Lúc bấy giờ tôi chưa biết tu với hành, dù rằng hằng ngày tôi vẫn tiếp cận với các linh mục, sư huynh; nhưng bài tập vốn là nghề của tôi: học toán lý hóa thì người bình thường ai cũng phải thường xuyên thực tập.

Tôi cũng có xin tiên sinh họ Dzung gieo cho một quẻ. Tiên sinh gieo hai lần cả hai lần đều là quẻ Càn, thuận dương, và động ở hào hai. "Hiện long tại điền, lợi kiến đại nhân." Rõ ràng còn kẹt trên ruộng, cần sự giúp đỡ của đại nhân. Tứ cố vô thân, nằm nghĩ mãi không biết đại nhân nào đây. Anh Chủ Sự Phòng Văn Thư của Viện Đại Học, hay anh Chánh Lục Sự bên Tòa Án? Cả hai đều là bậc đàn anh khả kính, thương tôi rất mực, cả hai đều từng trải chuyện cổ đô, không

một ngõ ngách nào mà chẳng biết, người thì trực tánh, người thì mềm dẻo, có dương, có âm, đủ cả, việc gì mà chẳng xong. Tuy nhiên, tôi có linh tính báo là chưa đủ.. Cha Viện trưởng? Tôi không muốn ngài lại "gã" tôi cho nàng. Tôi cần thêm "đại nhân" giúp đỡ. Nằm nghĩ mãi, nhìn lên trần, sự nhớ đại nhân phải là người ở trên. Quê thật là linh, ứng ngay vào hai ông bà ở lầu trên. Bà là Khoa Trưởng Luật Khoa, ông là giáo sư văn chương Anh của Văn Khoa, vừa ở lầu trên, vừa vai vế trên.

Vậy là:

Nàng đầu có kín cổng cao tường. Nhưng trời lại ban cho tôi cây thang và chiếc khóa, mà thang trời thì cao đến đâu cũng tới, khóa trời thì cửa nào lại chẳng mở ra.

4- Phá cách của đất Thần Kinh

Con người vốn là nghịch lý. Đâu đâu cũng vậy. Nhưng rõ nét hơn hết là ở Huế. Giữa thiên nhiên nên thơ và thanh bình, *trước mặt Đại Nội là Núi Ngự, Sông Hương, bên trái có Phá Tam Giang là Thanh Long, bên mặt có Trường Sơn là Bạch Hổ, giữa một địa thế đẹp như vậy, thì sừng sững một đồn lính, kiểu Vauban, lạnh lùng, vô duyên, cổ lỗ, lạc loài, chẳng giống ai. Nhà vua vẫn muốn ở trong lòng dân chúng, vua tôi một lòng, ý vua là ý dân, ý dân là ý vua, nhưng **cái đồn lính thô lỗ làm vua tôi cách biệt, bên trong là hoàng tộc, triều đình, bên ngoài dân dã, mà cũng có thể là giặc, hoặc mầm của oán nghịch.***

Rồi những lễ nghi hoàng triều, màu vàng dành cho hoàng cung, rồng vua thì 5 ngón, rồng ở nhà dân, hoặc trong đình đám thì chỉ được 4 ngón, *tế lễ vua thì phải lay hơn tế lễ ông bà một lay....* Lắm kiểu cách, càng kiểu cách càng phân biệt sang hèn, quý tộc với thường dân, trong khi vận nước cần vua với dân như cá với nước. **Nhà vua cần dân**, ở trong dân hơn bất cứ lúc nào. Thế mà lắm hàng rào ngăn cách, nhất là thói quen kiểu cách biểu tượng cho một thể chế quân chủ chuyên chế tập quyền, trong lúc mà thực quyền đã ở nơi

khác, trong lúc mà *dân chúng thèm khát được thoát khỏi sự thống trị của ngoại bang.*

Hình ảnh này không chỉ là của triều đình. *Nó cũng là hình ảnh của các ông cha bà mẹ có con gái trong tuổi đôi mươi*, nhất là ở đây. Lòng thì mong, muốn, cầu, và có khi còn nguyện cầu có một cậu trai "cù lôn" để coi nào đó đến rước. Thế mà, vẫn kín cổng cao tường, treo giá, nếu có khả năng thì cũng làm một cái thành Vauban tí ti chung quanh nhà, để nói rằng tuy chưa là cung, chưa là phủ, nhưng cũng là giàu có, chức phận, nhưng là nhà "rom rác". Và chắc chắn là còn thêm những kiểu cách, thế này thế khác. Và người con gái, trong gia phong ấy, cũng vậy, lòng thì như mít sắp rụng, nhưng lại ngoảnh mặt tay xô. Đó là cái tâm lý của chàng Lục Vân Tiên làm màu: "Khoan khoan ngồi đó chờ ra. Nàng là phận gái, ta là phận trai". Một câu nói mà hai tác dụng.

Một: Tự tô mình là con nhà lễ giáo.

Hai: Tạo nơi người kia phản ứng nghịch, họ muốn bước ra.

Tôi đã bác thang, không đề lên hỏi ông trời mà đề "hỏi" nàng, cũng vì cái "khoan khoan" tương tự. Nàng giảng cho tôi cái bẫy Vân Tiên. Tôi thơ ngây tôi dễ tin, vào bẫy một cách dễ ợt. Nàng thích thú được moi, tôi cũng thích thú làm moi. Tuy nhiên, thói quen khó bỏ, những kiểu cách, thế này, thế khác, thường là do thái độ phòng ngự, đóng kín, xây quanh mình một thành lũy Vauban kiên cố lấy cơ sở trên khuôn vàng thước ngọc của thánh hiền, trên thuần phong mỹ tục.

Những thứ ấy có làm cho chúng tôi khá vất vả trong duyên tình và trong cuộc sống vợ chồng. Về điều này thì Trường Đồng Khánh góp phần không nhỏ. **Nhà trường đồng lõa với gia đình, không để trẻ thơ sống và phát triển trong cái tự nhiên của chúng.** Phải tạo ở chúng một hình ảnh mà



chúng phải đạt đến, lợi danh tài sắc, và tôi luyện ở người con gái ý chí và quyết tâm bảo vệ an toàn bản thân. Đứng thế này, đứng thế khác. Người dung khó biết. Phải dè dặt, giữ khoảng cách. Kinh nhật tụng. Tôi không có điều gì chê trách về việc này. Tuy nhiên, **bệnh nhà vua ở bên trong, do cái nhục mất nước, sanh nhức đầu, chóng mặt, nổi nhọt, thì xây làm chi các bức tường Vauban, đặt làm chi những khẩu đại bác chĩa ra ngoài.**

Cuộc sống vốn bất toàn, đổi thay và dang dở. **Nhờ đổi thay nên có cái mới, cuộc sống mới không buồn chán, nhờ dang dở nên mới câu toàn, cố gắng tiến mãi về cái thiện.** Không một đổi thay nào không có những hiểm nguy của nó. **Muốn tập đi phải có té đổ.** Muốn lái xe, phải chấp nhận có thể gặp tai nạn. Thế nhưng quý bà lại không chấp nhận hiểm nguy, dày công xây chung quanh năm ba hàng đậu.

5- Lời kết

Phần trên đây là những khó khăn và thuận tiện cho "thuở ban đầu lưu luyến ấy" của chúng tôi. Có cái công của Trường Đồng Khánh đánh bóng cái học thời nay, nhờ đó tạo cho tôi nhiều thuận tiện, dầu rằng nhà trường cũng có xây dựng những bức tường thiên kiến ngăn cách tình đời. Phần kết xin dành một điểm riêng về cuộc sống vợ chồng của người rể Đồng Khánh.

Chúng tôi hẹn nhau là người tình, người bạn đời tri kỷ, người mẹ, người cha của các con chúng tôi.

Và chúng tôi thực hiện lời hẹn ước. Những khó khăn, cách trở bắt đầu từ đây.

Nhìn ngoài, chúng tôi có những thuận tiện: cả hai đều là giáo chức, và không gặp cảnh chồng một nơi, vợ một ngả vì nhiệm sở ở hai thành phố xa nhau. Nói chung, với học sinh, sinh viên, với đồng nghiệp, phụ huynh, cấp trên, trời cho thuận giòng, thuận gió. **Thuận cảnh có khi làm con người chậm lớn, chậm hiểu, chậm cảm nhận những đổi thay.** Có thể vì cái truyền thống "*không thầy đố mày làm nên*", "*tôn sư trọng đạo*", "*tiên học lễ hậu học văn*", nên lời nói và việc làm của chúng tôi được dễ dàng chấp nhận. Nhiều yếu tố khác trong cuộc sống thầy giáo, cho chúng tôi cảm giác rằng lúc nào chúng tôi cũng đúng, cái dạy đúng, lời nói đúng, giữ gìn đúng một khuôn mẫu hay mực thước ít nhiều theo qui định của nhà trường hay của xã hội.

Kết quả, ***tiện nội là một con người đúng***. Bất cứ lời nói, việc làm của nàng đều "đàng hoàng", trật tự, ngăn nắp, đầu ra đó, và có lý do vững chắc. Nàng không bao giờ chậm, trễ, chẳng qua là vì quá bận, không có thời gian. Nàng chẳng bao giờ sai, mọi việc có cái lý của nó, và cái lý của nàng về sự việc lúc nào cũng vững như bức tường thành Huế.

Điều này làm tôi khó chịu. Và vì cái lỗi không thể nào là ở tiện nội. Vậy cái lỗi phải ở nơi khác, nói riêng 6 năm ở Trường Đồng Khánh đã tôi-luyện nàng trong cái đúng, rồi thêm 4 năm để nàng thực tập dạy đúng, nói đúng, làm đúng.

Tuy nhiên, đó cũng là cái may vô cùng cho tôi. Nàng đã đúng thì người khác nàng phải sai. Có ai giống ai đâu. Nói riêng, tôi, người hàng ngày bên nàng, ắt phải sai bét. **Khởi đầu rất bực bội, nhưng dần dần ngộ ra đó là cái may vô cùng.** Sai ắt phải sửa, có sửa mới có tiến triển. Nàng thấy tôi sửa, nàng cũng vui, và theo cái vui ấy là vui cả nhà. Và cũng có khi nàng nhìn lại, nàng cũng sửa cho đúng hơn. Ở đây thì rõ ràng rằng **công lớn là ở nơi tiện nội.** Sau cùng, với những người đồng cảnh với tôi, làm rẻ Đồng Khánh, xin nhớ những nguyên lý sau đây:

1. **Mình lúc nào cũng sai để sửa để vui nhà vui cửa,** và nhất là để cho bà, đã đúng, sửa cho đúng hơn.

2. Phải biết đến một ngày nào đó chồng vợ con cái **cùng ở trong một vòng rào Vauban an toàn nào đó.**

3. **Phải biết để thương với con người khó thương:** có thể họ rất cần điều này hơn bất cứ ai.

4. Không nhất thiết phải tham gia vào một cuộc cãi vã, đầu có được mồi hay thách thức.

Đó là những lời dặn dò của người đi trước. Riêng tôi, thì bún bò Huế mù Rớt ở Đường Phạm Hồng Thái, chẳng đâu bằng, và cũng chẳng món ăn nào đậm đà hơn. Tuy nhiên, **muốn thật ngon, thì đừng xoi, đừng thời mà phải ăn.** Cay, mặn, nồng đã có, nhưng phải cần thêm ớt trái, ăn xong mồ hôi nhễ nhại, thì mới biết vị ngon đến thế là cùng. Làm rẻ Đồng Khánh cũng tương tự, cũng phải chịu chơi, cũng chua cay nồng mặn, cũng đổ mồ hôi. Nhưng có khác một tí, cái chua cay nồng mặn ấy, không được ăn vội ăn vàng, mà phải xoi, thời, nhâm nhi như người thể tộc.

Hơn 50 năm tôi làm rẻ Đồng Khánh, đã hưởng tất cả chua ngọt mặn nồng, cho nên: "*Je pense, donc je suis!*"

Nguyễn Văn Trường

[1] Ngạch trật thấp nhất trong trường, thường ưu tiên cho sinh viên.

